**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN – MÔN HỌC PHÁT TRIỂN ỨNG DỤNG**

Nhóm 04 - Thành viên nhóm

1. La Võ Minh Quân (Leader) - 19441111
2. Tăng Gia Bảo (Timekeeper) - 19452981
3. Nguyễn Hồng Quân (Notetaker) - 19445101
4. Đoàn Thị Mỹ Linh (Reporter) - 19442391

*Tên ứng dụng:* **CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ HỆ THỐNG KARAOKE KSing**

Thời gian thực hiện: (12 tuần)

**Kế hoạch chi tiết**

|  | ***Công việc*** | ***Thành viên thực hiện*** | ***Ghi chú*** |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tuần 01** | 1. Nhận đề tài | Tất cả thành viên |  |
| 1. Tìm hiểu nghiệp vụ quán karaoke | Tất cả thành viên |  |
| 1. Tìm hiểu các hệ thống tương tự | Tất cả thành viên |  |
| 1. Làm lại đặc tả cho quán karaoke | Tất cả thành viên |  |
| 1. Phân tích , tìm hiểu cách triển khai hệ thống quản lý cho quán karaoke | Tất cả thành viên |  |
| 1. Xây dựng first plan | Tất cả thành viên |  |
| 1. Tổng hợp tài liệu | **La Võ Minh Quân[[1]](#footnote-1)** |  |
| **Tuần 02** | 1. Khảo sát yêu cầu | Tất cả thành viên |  |
| 1. Quy trình nghiệp vụ | Tất cả thành viên |  |
| 1. Thu thập lập danh sách các câu hỏi cho ứng dụng quản lý | Tất cả thành viên |  |
| 1. Tìm hiểu các yêu cầu chức năng của ứng dụng quản lý | Nguyễn Hồng Quân |  |
| 1. Tìm hiểu yêu cầu chức năng/phi chức năng của ứng dụng quản lý | Đoàn Thị Mỹ Linh |  |
| 1. Lập sơ đồ phân cấp cho ứng dụng | Tăng Gia Bảo |  |
| 1. Phân tích các chức năng chính cho ứng dụng quản lý | La Võ Minh Quân |  |
| 1. Phân rã các chức năng | Tất cả thành viên |  |
| 1. Giới hạn mục tiêu của đồ án | La Võ Minh Quân |  |
| 1. Tổng hợp lập tài liệu QA | **Nguyễn Hồng Quân**[[2]](#footnote-2) |  |
| **Tuần 03** | 1. Tìm hiểu các actor và mô tả | Tất cả thành viên |  |
| 1. Vẽ usecase diagram cho hệ thống | Tất cả thành viên | Mỗi thành viên lập danh sách các usecase và mô tả |
| 1. Vẽ sơ đồ activity cho hệ thống | Nguyễn Hồng Quân |  |
| 1. Vẽ sơ đồ sequence cho hệ thống | La Võ Minh Quân |  |
| 1. Tổng hợp lập tài liệu SRS | **La Võ Minh Quân[[3]](#footnote-3)** | Giải thích các thuật ngữ và từ viết tắt |
| **Tuần 04** | 1. Xác định các thực thể cho class diagram và domain diagram | Tăng Gia Bảo |  |
| 1. Xác định thuộc tính và phương thức cho từng class | La Võ Minh Quân |  |
| 1. Xác định các mối quan hệ giữa các class | Nguyễn Hồng Quân |  |
| 1. Vẽ class diagram và domain diagram cho hệ thống | Đoàn Thị Mỹ Linh |  |
| 1. Đặc tả sơ đồ lớp | Tất cả thành viên | Mỗi thành viên đặc tả thực thể được chỉ định |
| 1. Xem xét lại các mô hình | Tất cả thành viên |  |
| 1. Tổng hợp lập tài liệu OOAD | **Tăng Gia Bảo[[4]](#footnote-4)** |  |
| **Tuần 05** | 1. Thiết kế giao diện | Tất cả thành viên | Cần phân rã các chức năng và module hóa |
| 1. Lập trình giao diện ứng dụng theo thiết kế | Tất cả thành viên |  |
| 1. Xem xét các ràng buộc khi nhập dữ liệu trên giao diện | Nguyễn Hồng Quân |  |
| 1. Kiểm tra tổng quan và merge code | **La Võ Minh Quân[[5]](#footnote-5)** |  |
| **Tuần 06** | 1. Chọn cơ sở dữ liệu | Tất cả thành viên | Cùng thảo luận chọn cơ sở dữ liệu mssql hoặc mongoDB |
| 1. Thiết kế database diagram | La Võ Minh Quân |  |
| 1. Tạo cơ sở dữ liệu | **Nguyễn Hồng Quân[[6]](#footnote-6)** |  |
| 1. Tổng hợp lập tài liệu thiết kế cơ sở dữ liệu (screen flow) | Đoàn Thị Mỹ Linh |  |
| **Tuần 07** | 1. Xem lại lập trình hướng đối tượng | Tất cả thành viên |  |
| 1. Lập trình các lớp thực thể | Tất cả thành viên |  |
| 1. Kiểm tra lại các chức năng và ràng buộc | Nguyễn Hồng Quân |  |
| 1. Kiểm tra tổng quan và merge code | **La Võ Minh Quân[[7]](#footnote-7)** |  |
| **Tuần 08** | 1. Lập trình các chức năng truy vấn đến database | Tất cả thành viên |  |
| 1. Kiểm tra lại các chức năng và yêu cầu chỉnh sửa | **La Võ Minh Quân[[8]](#footnote-8)** |  |
| **Tuần 09** | 1. Tiếp tục phần coding | Tất cả thành viên |  |
| 1. Kiểm tra tổng quan và merge code | **La Võ Minh Quân[[9]](#footnote-9)** |  |
| 1. Hoàn thành tài liệu hướng dẫn sử dụng | Tất cả thành viên | Từng thành viên hướng dẫn cho chức năng mình làm |
| **Tuần 10** | 1. Lập danh sách các tình huống kiểm thử ứng dụng | Tất cả thành viên | Mỗi người tự tạo các testcase |
| 1. Kiểm thử ứng dụng và báo cáo kết quả kiểm thử (testcase report) | Tất cả thành viên |  |
| 1. Báo cáo kết quả test (test report) | Tất cả thành viên |  |
| 1. Tổng hợp tạo tài liệu kiểm thử | **Đoàn Thị Mỹ Linh**[[10]](#footnote-10) |  |
| **Tuần 11** | 1. Cập nhật tài liệu báo cáo | Đoàn Thị Mỹ Linh |  |
| 1. Chuẩn bị PPT báo cáo | **Tăng Gia Bảo**[[11]](#footnote-11) |  |
| 1. Hoàn tất đồ án, nộp theo yêu cầu của Giảng viên | Đoàn Thị Mỹ Linh |  |
| 1. Hoàn tất tài liệu báo cáo, nộp theo yêu cầu của Giảng viên | Đoàn Thị Mỹ Linh |  |
| **Tuần 12** | 1. Báo cáo đồ án trước Giảng viên và các nhóm khác | Tất cả thành viên | Reporter |

1. Người phụ trách tuần 1 [↑](#footnote-ref-1)
2. Người phụ trách tuần 2 [↑](#footnote-ref-2)
3. Người phụ trách tuần 3 [↑](#footnote-ref-3)
4. Người phụ trách tuần 4 [↑](#footnote-ref-4)
5. Người phụ trách tuần 5 [↑](#footnote-ref-5)
6. Người phụ trách tuần 6 [↑](#footnote-ref-6)
7. Người phụ trách tuần 7 [↑](#footnote-ref-7)
8. Người phụ trách tuần 8 [↑](#footnote-ref-8)
9. Người phụ trách tuần 9 [↑](#footnote-ref-9)
10. Người phụ trách tuần 10 [↑](#footnote-ref-10)
11. Người phụ trách tuần 11 [↑](#footnote-ref-11)